| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TÂY NINH**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Bản án số: 82/2017/DS-ST*
*Ngày: 19-7-2017*
*V/v tranh chấp đòi tài sản*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH
## TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Trần Trọng Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Liễu.

2. Bà Lê Thị Một.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Thùy Trang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Kim Hồng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2017 về "*Tranh chấp đòi tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2017/QĐXXST-DS ngày 30-6-2017; giữa:

*1. Nguyên đơn*: Ông Mai H Đ, sinh năm 1960. Địa chỉ cư trú: Số 30, đường số 30, đường BL, khu phố NA, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

*2. Bị đơn*: Ông Nguyễn M T, sinh năm 1963. Địa chỉ cư trú: số 18, đường số 29, đường BL, khu phố NA, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn T H V, sinh năm 1963.

Địa chỉ cư trú: số 18, đường số 29, đường BL, khu phố NA, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ông Đ, Ông T có mặt. Bà V xin vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 28 tháng 3 năm 2017, và quá trình giải quyết vụ án do nguyên đơn ông Mai H Đ trình bày*:

Do nguồn nước địa phương bị nhiễm phèn và mùa khô nên ông và ông Khưu Văn B bàn bạc đi vận động bà con tham gia đăng ký đường nước cấp thủy cho các hộ dân trong tổ. Sau đó, ông đến Công ty cổ phần cấp thoát nước TN liên hệ và được Công ty cho mẫu đơn đăng ký, yêu cầu photo chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu thì công ty đồng ý phê duyệt. Trong khi chờ đợi công ty trả lời việc thi công thì ông thu tạm ứng 1.000.000đ (Một triệu đồng)/hộ.

Ngày 24, 25-11-2016, ông có đến hộ ông Nguyễn M T thu tiền. Ngày 28.11.2016, Ông T sai vợ (bà V) đến nhà ông nộp số tiền 1.000.000đ.

Ngày 06-12-2016, Công ty cổ phần cấp thoát nước tổ chức triển khai thi công đường ống nước và thu tiền đồng hồ là 230.000đ, còn phần thi công đào đường, tiền lắp đường ống, tiền đóng đường chính, đường nhánh, tiền lấp lại mặt bằng, tiền công, chi phí khác... là do bà con đóng góp và ông tính toán chi phí tổng cộng là 58.903.000đ.

Ngày 23, 24.01.2017 Công ty cổ phần cấp thoát nước TN thực hiện lắp đặt đồng hồ đo nước cho hộ dân và việc thực hiện công trình đường nước sinh hoạt đã hoàn thành.

Chi phí đồng hồ đã thanh toán cho Công ty cổ phần cấp thoát nước TN xong là 10.120.000đ, còn các chi phí khác là 48.783.000đ còn lại là 14.903.000đ bản thân ông đã bỏ tiền riêng thanh toán các khoản xong nên giờ ông thu bổ sung lại.

Ngày 25, 26 tháng 01 năm 2017, ông tiến hành thu khoản chênh lệch theo từng hộ, có bản kê nộp cho tòa án theo từng nhánh đường và thu đủ 43 hộ. Ngày 26-01-2017, ông đến hộ Ông T thu tiền nhưng Ông T không đồng ý khoản thu chênh lệch là 580.645đ. Ông T đề nghị số tiền mỗi hộ phải thu bằng nhau, không đồng ý đường nhánh đóng tiền nhiều hơn đường chính, yêu cầu qua tết họp bà con để xin ý kiến rồi Ông T đóng tiền nhưng ông không đồng ý nên khởi kiện.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn M T phải trả số tiền 580.645đ.

** Tại Biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn M T trình bày*:

Ông nghe rõ lời trình bày của Ông Đ.

Ông nhất trí việc lắp đặt đồng hồ. Nhờ sự đồng ý của 44 hộ dân thì ông mới có nước sinh hoạt, bà con góp tiền đào đường, Ông Đ tự nguyện tiến hành liên hệ lắp đặt đồng hồ, phụ trách theo dõi đào đường, bà con đồng ý việc làm của Ông Đ nhưng cũng có ý kiến đề nghị Ông Đ họp bà con công khai chi tiết nhưng Ông Đ không tổ chức họp. Ông Đ thu chi không công khai tài chính báo cho bà con, khi được thắc mắc thì Ông Đ nói có sổ sách nhưng không cung cấp công bố. Ông Đ phải nêu lý do vì sao có sự ưu tiên đường 31 đóng tiền chi phí ít hơn đường khác trong tổ, không làm theo yêu cầu của ông nên ông không nộp tiền.

Nay Ông T không đồng ý trả số tiền 580.645đ như Ông Đ yêu cầu.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn T H V trình bày:*

Bà là vợ ông Nguyễn M T và việc ông Mai H Đ kiện Ông T thì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005; Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai H Đ đối với ông Nguyễn M T. Ông Mai H Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn T H V có yêu cầu vắng mặt Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228, 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Do người dân khu vực khu phố NA, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có nhu cầu sử dụng nước cấp thủy để sinh hoạt nên vào tháng 5-2016 ông Mai H Đ vận động mọi người trong khu phố tham gia xin sử dụng nước sinh hoạt, tổng cộng có 44 hộ tham gia trong đó có hộ ông Nguyễn M T, chi phí đóng ban đầu là 1 triệu đồng và sau đó có chi phí phát sinh sẽ tính thêm. Đến ngày 06-12-2016, Công ty cổ phần cấp thoát nước TN tiến hành thi công lắp đường ống nước, đến ngày 23, 24-01-2017 công trình hoàn thành và đến 25, 26-01-2017 Ông Đ đi thu tiền các hộ phần chênh lệch thì Ông T không đồng ý đóng thêm 580.645 đồng (Trong đó gồm 827.045 đồng cho trục đường chính; 523.600 đồng cho trục đường nhánh và 230.000 đồng tiền đồng hồ nước. Tổng cộng 1.580.645 đồng) Ông T đã đóng 1 triệu đồng. Ông T cho rằng các hộ phải đóng chi phí phát sinh bằng nhau chứ không thể hộ ít, hộ nhiều như Ông Đ đi thu do đó ông không đồng ý đóng tiếp tục số tiền 580.645 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Ông Đ trình bày là làm giúp bà con không tính tiền công cho cá nhân ông. Tuy nhiên, trong Bản quyết toán tiền vô nước sinh hoạt thể hiện Ông Đ tính tiền công của ông là 3.000.000 (Ba triệu) đồng để các hộ dân nộp là không đúng mục đích ban đầu. Trong khi đó, Ông Đ lại tính chi phí chênh lệch mỗi nhánh đóng chi phí cho các trục nhánh không đồng đều và qua làm việc và xác minh thì các chứng từ Ông Đ cung cấp không thể hiện việc công ty cấp thoát nước yêu cầu thu thêm khoản tiền chênh lệch và cũng không thể hiện tất cả các hộ đều ký vào hóa đơn chứng từ và các hóa đơn chứng từ chỉ do một mình Ông Đ lập, Ông Đ không công khai tài chính cụ thể và Ông T cũng không ký nhận vào các hóa đơn chứng từ đồng ý phải thanh toán 1.580.645

đồng và cộng lại tất cả các chứng từ thì số tiền thu được không khớp với số liệu Ông Đ cung cấp. Bên cạnh đó, Ông Đ trình bày đã bỏ ra số tiền chênh lệch là 14.903.000đ để chi trả cho việc hoàn thành lắp đặt đường nước nhưng ông chưa cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có cơ sở.

Do đó việc Ông Đ trình bày ông Nguyễn M T nợ 580.645đ là chưa có đủ căn cứ để hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Ông Mai H Đ phải chịu số tiền 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

**1.** Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai H Đ về "Tranh chấp đòi tài sản" đối với ông Nguyễn M T.

**2.** Án phí:

Ông Mai H Đ phải chịu án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003844 ngày 14-3-2017.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận***:
- Tòa án ND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Trọng Hiếu**